

CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH MEN COSEVCO

Số: 25/2024-NQ-ĐHCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.
 - Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Gạch men Cosevco;
 - Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Gạch men Cosevco được tổ chức vào ngày 10/5/2024 tại Hội trường Công ty - Địa chỉ: Khu công nghiệp Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng ;
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Gạch men Cosevco đi đến thống nhất và quyết nghị :

QUYẾT NGHỊ

Điều 1 : Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh , kế hoạch đầu tư năm 2024 của Ban Tổng Giám đốc với tỷ lệ biểu quyết như sau :

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023: tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100%.

2.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH (%) so với KH
1	Sản xuất	m2	3.000.000	2.447.807	81.5%
2	Tiêu thụ	m2	3.000.000	2.117.975	70.5%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	260.000	194.966	74.9%
4	Lãi trước thuế	Tr.đ	7.000	693	9.9%

2.Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 : tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100%.

Một số chỉ tiêu chính về kế hoạch SXKD năm 2024 :

Đvt: Tr. đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
I	Sản lượng sản xuất - tiêu thụ		
1	Sản xuất (m2)	2.100.000	
2	Tiêu thụ (m2)	2.400.000	
II	Tổng doanh thu	240.000	
III	Lợi nhuận trước thuế	1.000	
IV	Cổ tức (%)	0	

Điều 2 : Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các báo cáo :

- Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100%.

- Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100%.

- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2023 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100%.

- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 :

+ Phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Vốn điều lệ Công ty	Tr.đồng	65.000
2	Doanh thu thuần	Nt	194.251
3	Lợi nhuận trước thuế	Nt	693
4	Lợi nhuận sau thuế	Nt	120

1. Phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	Tr.đồng	6.069
2	Lợi nhuận sau thuế lũy kế cuối kỳ	Nt	11.055
3	Cổ tức	%	0

2. Kế hoạch năm 2024 :

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	240.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.000
3	Cổ tức	%	0



Điều 3 : Đại hội đã bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 và Hội đồng quản trị đã cử Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gạch men Cosevco như sau:

- Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên :

1. Ông Vũ Tuấn Bình	:	1.379.778	CP
2. Ông Lê Nguyên Hải	:	1.308.688	CP
3. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ	:	1.153.878	CP
4. Bà Phạm Thị Dịu	:	932.678	CP
5. Ông Phạm Tất Vũ	:	932.958	CP

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất bầu ông **Lê Nguyên Hải** làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, với tỷ lệ biểu quyết là 5/5 (đạt 100%).

- Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên:

1. Ông Nguyễn Thị Bích Ngọc	:	2.169.973	CP
2. Ông Nguyễn Văn Tâm	:	1.744.430	CP
3. Ông Huỳnh Bá Thuận	:	1.741.630	CP

- Trưởng ban kiểm soát: các thành viên Ban kiểm soát thống nhất bầu **Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc** làm Trưởng ban kiểm soát, với tỷ lệ biểu quyết là 3/3 (đạt 100%).

- Tổng Giám đốc Công ty : các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất cử ông **Vũ Tuấn Bình** giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty, với tỷ lệ biểu quyết là 5/5 (đạt 100%).

- Thư ký Công ty : các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất bổ nhiệm bà **Từ Thị Hiền** làm Thư ký Công ty, với tỷ lệ biểu quyết là 5/5 (đạt 100%).

Điều 4 : Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 trong 03 tổ chức kiểm toán đã trình Đại hội đồng cổ đông để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024

Điều 5 : Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty trong năm 2024 :



TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng số tiền thù lao năm 2024 (đồng)
1	Thành viên HĐQT	5	12	4.000.000	240.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	12	4.000.000	48.000.000
3	Thành viên B. kiểm soát	2	12	3.000.000	72.000.000
4	Thư ký Công ty	1	12	3.000.000	36.000.000
Tổng cộng					396.000.000

Điều 6 : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gạch men Cosevco ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ đồng ý **100%** và có hiệu lực kể từ ngày 10/5/2024 ./.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

MIS.D.N: 0400347937 - C.T.P.
CÔNG TY
CỔ PHẦN
GẠCH MEN
COSEVCO
Q. LIÊN CHIỀU TP. ĐÀ NẴNG

Lê Nguyễn Hải

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2024-2029
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO

Hôm nay vào lúc 11 giờ 30 ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Công ty Cổ phần Gạch men Cosevco - Địa chỉ: Khu công nghiệp Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2024 -2029 với nội dung như sau:

I. Khai mạc

1. Ông Trần Đình Nghĩa : đại diện Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và quy chế làm việc của đại hội.

2. Ông Phạm Tấn Nam đọc báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đăng ký tham dự đại hội : Tính đến thời điểm 8h30 ngày 10/5/2024 , đã có : 51 cổ đông và người được ủy quyền đăng ký tham dự đại hội

. Đại diện cho : 5. 723.900 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội, chiếm 88.06 % vốn điều lệ Công ty.

Dựa trên kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, các cổ đông và người được ủy quyền tham dự đại hội đã đại diện trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. Ông Trần Đình Nghĩa thay mặt Ban tổ chức :

. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch gồm :

- Ông : Lê Nguyên Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ông : Vũ Tuấn Bình - Tổng giám đốc Công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%.

Đoàn Chủ tịch giới thiệu Đoàn Thư ký gồm :

- Ông : Hoàng Đức Hiền - Trưởng phòng Kế hoạch Công ty

- Bà : Từ Thị Hiền - Thư ký Công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%.

4. Ông Vũ Tuấn Bình thay mặt Chủ tịch đoàn trình đại hội chương trình đại hội và đã được đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100% .

II. Nội dung chính :

1- Ông Lê Nguyên Hải : Chủ tịch HĐQT

- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024



+ Một số giải pháp cụ thể trong năm năm 2024:

Đề cùng Bộ máy điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao; Hội đồng quản trị xác định các nhiệm vụ trọng tâm cùng với một số biện pháp thực hiện như sau:

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực iện có hiệu quả kế hoạch SXKD năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Hội đồng quản trị sẽ linh hoạt chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tiếp tục đẩy mạnh phát triển thị trường, tìm kiếm thêm nhà phân phối để đem lại lợi nhuận cao nhất..
- Tiếp tục cùng với Bộ máy điều hành xây dựng kế hoạch nhân sự đáp ứng yêu cầu công việc nhằm đảm bảo nguồn nhân lực kế cận, bổ sung cho bộ máy quản lý, điều hành .

2- Ông Vũ Tuấn Bình : TGD Công ty

- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH (%) so với KH
1	Sản xuất	m2	3.000.000	2.447.807	81.5%
2	Tiêu thụ	m2	3.000.000	2.117.975	70.5%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	260.000	194.966	74.9%
4	Lãi trước thuế	Tr.đ	7.000	693	9.9%

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 :

Một số chỉ tiêu chính về kế hoạch SXKD năm 2024:

Đvt :Tr. đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
I	Sản lượng sản xuất – tiêu thụ		
1	Sản xuất (m2)	2.100.000	
2	Tiêu thụ (m2)	2.400.000	
II	Tổng doanh thu	240.000	
III	Lợi nhuận trước thuế	1.000	
IV	Cổ tức	%	

3- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc : Trưởng ban kiểm soát

- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2023

4- Bà Trương Thị Phú – Kế Toán Trưởng Công ty

- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

5- Ông Vũ Tuấn Bình : TGD Công ty :

0A00
 CỎ
 CỎ
 GẮC
 CỎ
 V CHI

- Trình Đại hội cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 :

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 :

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Vốn điều lệ Công ty	Tr.đồng	65.000
2	Doanh thu thuần	Nt	194.251
3	Lợi nhuận trước thuế	Nt	693
4	Lợi nhuận sau thuế	Nt	120

2. Phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	Tr.đồng	6.069
2	Lợi nhuận sau thuế lũy kế cuối kỳ	Nt	11.055
3	Cổ tức	%	0

3. Kế hoạch năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	240.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.000
3	Cổ tức	%	0%

- Trình Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2024 , nội dung như sau :

Sau khi xem xét năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 3 Công ty Kiểm toán sau đây :

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Văn Linh - Thành phố Đà Nẵng

2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thuế - ATAX

- Địa chỉ : Lô A92 đường 30 tháng 4 - Thành phố Đà Nẵng

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

- Địa chỉ : Tầng 14- Tòa nhà Sudico, Đường Mỹ Trì, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm.Tp Hà Nội.

Cả 3 Công ty Kiểm toán trên đây đều có đủ năng lực và điều kiện phù hợp để kiểm toán tài chính .

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2023 và dự toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2024:

- Quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 :

479
IG T
HÀ
H M
EV
1 - TP

- Tổng chi trả thù lao năm 2023 : 396.000.000 đồng.

- Dự toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 :

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng số tiền thù lao năm 2019 (đồng)
1	Thành viên HĐQT	5	12	4.000.000	240.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	12	4.000.000	48.000.000
3	Thành viên B. kiểm soát	2	12	3.000.000	72.000.000
4	Thư ký Công ty	1	12	3.000.000	36.000.000
Tổng cộng					396.000.000

6. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029:

- Ông Phạm Tấn Nam : thông qua quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát

Đại hội biểu quyết thông qua quy chế bầu cử

+ Đại hội tiến hành bầu cử :

- Ông Lê Nguyên Hải : Giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT.

- Căn cứ quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.

- Căn cứ vào tình hình thực tế đại hội, không có cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử bổ sung vào HĐQT.

Hội đồng quản trị Công ty đề cử nhân sự bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 gồm các ứng viên như sau xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua :

1. Ông Lê Nguyên Hải
2. Ông Vũ Tuấn Bình
3. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ
4. Bà Phạm Thị Dịu
5. Ông Phạm Tất Vũ

Sau khi bầu cử, đại hội công bố kết quả như sau :

1. Ông Lê Nguyên Hải : 1.308.688 CP
2. Ông Vũ Tuấn Bình : 1.379.778 CP
3. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ : 1.153.878 CP
4. Bà Phạm Thị Dịu : 932.678 CP
5. Ông Phạm Tất Vũ : 932.958 CP

Đại hội đã bầu ra Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029, gồm các ứng viên sau :

1. Ông Nguyễn Thị Bích Ngọc
2. Ông Nguyễn Văn Tâm
3. Ông Huỳnh Bá Thuận

- Kết quả bầu cử Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên:

- | | | | |
|-----------------------------|---|-----------|----|
| 1. Ông Nguyễn Thị Bích Ngọc | : | 2.169.973 | CP |
| 2. Ông Nguyễn Văn Tâm | : | 1.744.430 | CP |
| 3. Ông Huỳnh Bá Thuận | : | 1.741.630 | CP |

Ban Thư ký Đại hội đã đọc Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước toàn thể cổ đông tham dự Đại hội và đã được Đại hội thông qua toàn văn Biên bản này.

Chủ tịch Đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội vào lúc 11^h cùng ngày.

CHỦ TỌA



LÊ NGUYỄN HẢI

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Từ Thị Hiền



Hoàng Đức Hiền





BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gạch men Cosevco

Ban điều hành Công ty cổ phần gạch men Cosevco báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các nội dung chính như sau :

I. Tình hình sản xuất – tiêu thụ năm 2023 :

1. Tình hình sản xuất : Tổng sản lượng sản xuất năm 2023 đạt : 2.447.807 m², đạt 81.5% kế hoạch năm. Đầu năm 2023, do dừng sản xuất sát Tết Nguyên đán nên sau Tết mới triển khai sửa chữa lớn, đến đầu tháng 3 bắt đầu sản xuất lại dây chuyền 2 và dây chuyền 3. Từ quý 3/2023, tình hình tiêu thụ gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng chung của thị trường gạch men trên cả nước, đến gần cuối tháng 8/2023, dừng sản xuất dây chuyền 2 và đến cuối tháng 11/2023, tiếp tục dừng sản xuất dây chuyền 3 đến hết năm.

Sản phẩm sản xuất năm nay của Công ty vẫn là dòng sản phẩm như gạch 30x30cm, 40x40cm, 25x50cm và 20x40cm, 10x33cm, 15x50cm, gạch lục giác và 50x50cm.

Hai hiệu ứng trên bề mặt gạch là hiệu ứng sugar và tráng men màu tiếp tục là các hiệu ứng chủ đạo các dòng sản phẩm của Công ty. Dòng sản phẩm màu trong men ngày càng được khách hàng ưa chuộng, dòng sản phẩm này khó sản xuất hơn các sản phẩm sugar, hay bị lỗi khuyết tật bề mặt nên chất lượng thấp, để khắc phục các lỗi này, lãnh đạo Công ty đã mời các chuyên gia có kinh nghiệm kết hợp bộ phận công nghệ, kỹ thuật nghiên cứu cải thiện chất lượng sản phẩm để xuất hàng ra thị trường.

Tỉ lệ sản phẩm loại 1 của cả 3 dây chuyền đạt 86,1%, giảm 0,4% so với năm 2022. Tỉ lệ gạch thứ phẩm (loại 4) đạt mức 5,4%, tăng 1,5% so với năm 2022. Loại 4 tăng là do sản xuất không ổn định, đặc biệt là sản xuất các tháng cuối trên dây chuyền 3, lỗi bề mặt và sứt góc gây xuống loại rất nhiều.

Sản xuất trong thời gian qua cũng có những khó khăn nhất định như:

Máy móc thiết bị trên dây chuyền thường xuyên bị sự cố (từ máy ép, máy in KTS cho đến lò nung và công đoạn mài), làm gián đoạn sản xuất, làm tăng chi phí xương, men, vật tư phụ tùng thay thế, sửa chữa. Đồng thời một số thiết bị hoạt động quá tải do sản lượng tăng cao nên gặp sự cố về cuối năm như lò than xích, hủ nghiền liệu ...

Do sản xuất cho nhiều nhà phân phối với nhiều dòng sản phẩm khác nhau, cơ số mẫu rất lớn, số lượng sản xuất mỗi mẫu nhỏ lại thường xuyên thay đổi nên bộ phận trực tiếp sản xuất đôi khi ở thể bị động, chưa có thời gian chuẩn bị tốt. Ngoài ra, do mỗi nhà phân phối có mỗi yêu cầu khác nhau về quy cách gạch nên dễ gây nhầm lẫn trong công tác theo dõi, quản lý các thông số gạch thành phẩm.

2. Tình hình kinh doanh :

Năm 2023, tăng trưởng kinh tế Việt Nam vẫn đang đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức, những thách thức này ngoài yếu tố khách quan từ tình hình kinh tế thế giới, còn do những bất ổn trong nội tại nền kinh tế trong nước. Chính vì vậy, các Doanh nghiệp trong nước đang "gồng mình" trong tình cảnh đầy khắc nghiệt và Công ty CP gạch men Cosevco cũng không thoát khỏi tình cảnh này.

Sản lượng tiêu thụ năm 2023 đạt: 2.117.975 m², đạt 70,5% kế hoạch năm.

Sản phẩm gạch trang trí kích thước 20x40 sản lượng tiêu thụ: 260.770 m² đạt 49,67% kế hoạch năm và đạt 47,0% so với năm 2022

Sản phẩm gạch trang trí kích thước 25x50 sản lượng tiêu thụ: 578.014 m² đạt 61,17% kế hoạch năm và đạt 65,0% so với năm 2022

Sản phẩm gạch trang trí kích thước 10x33: Sản lượng: 91.698 m² đạt 37,43% so với KH năm và đạt 44,0% so với năm 2022

Sản phẩm gạch trang trí kích thước 15x50: Sản lượng 28.356 m² đạt 27,27% so với kế hoạch năm và đạt 30% so với năm 2022

Sản phẩm gạch lát 40x40 sản lượng: 148.476 m² đạt 70,70% kế hoạch năm 210 và đạt 48,0% so với năm 2022

Sản phẩm gạch lát 30x30 sản lượng: 486.262 m² : đạt 63,15% KH năm và đạt 66,0% so với năm 2022

Sản phẩm gạch ốp kích thước 30x60 sản lượng 26.6927 đạt 76,26% so với kế hoạch năm và đạt 83,0% so với năm 2022

Sản phẩm gạch lục giác sản lượng 101.638 m² đạt 32,37% so với KH năm và đạt 47,0% so với sản lượng năm 2022

Sản phẩm gạch 50x50 sản lượng 280.550 m² đạt 79,70 % so với KH năm và đạt 558,0% so với sản lượng năm 2022 (năm 2022 tiêu thụ từ T9-T12 đạt: 50.321 m²)

Sản lượng tiêu thụ theo các kênh phân phối : Năm 2023 số lượng nhà phân phối kí mới là 70 nhà , trong đó các NPP làm nhãn gia công như: Vinaking, Hòa Bình Minh, Anh Cường, Đại Lợi Phát, và 18 NPP tinh phân phối nhãn nhà máy và 01 NPP triển khai gạch phế phẩm tại miền nam (loại 3, loại 4). Tuy nhiên có 17 NPP kí hợp đồng năm 2022 lại không tiếp tục trong năm 2023,

+ Sản lượng năm 2023 của nhà phân phối: 1.812.539 m2 đạt 57,91 % KH năm và đạt 64,0% so với năm 2022

Trong đó sản lượng nhà phân phối gia công chiếm 54,64% tổng sản lượng tiêu thụ; Nhà phân phối các nhãn nhà máy chiếm 35,44% tổng sản lượng; Kênh bán lẻ chiếm gần 10,0% tổng sản lượng nhà máy.

Năm 2023 Nhà phân phối gia công đạt sản lượng 1.099.422 m2 đạt 50,62% so với kế hoạch năm và đạt 67,0% so với năm 2022

Nhà phân phối nhãn nhà máy đạt sản lượng: 713.117 m2 đạt 74,44% kế hoạch năm và đạt 60,0% so với năm 2022

Thị trường bán lẻ: thị trường bán lẻ triển khai từ Đà Nẵng – Quảng nam đến Huế - Quảng Bình – Quảng Ngãi và Gia lai Kon tum.

Các thị trường bán lẻ sản lượng đạt 196.083 m2 đạt 53,72% kế hoạch năm và đạt 68,0% so với năm 2022

3. Tình hình đầu tư : Trong năm 2023, Công ty đã đầu tư các hạng mục và giá trị đầu tư từng hạng mục chính như sau:

Hệ thống đóng bao tự động dây chuyền 1, 2 và 3: 13,28 tỉ đồng

Xe bán tải: 670 triệu đồng

Sàng rung liệu: 196 triệu đồng

Hệ thống lọc bụi tay áo cho 3 dây chuyền: 859 triệu đồng

Kho chứa thành phẩm: 238 triệu đồng

Hủ nghiền liệu cho DC3: 1,454 tỉ đồng

Máy in KTS cho DC1, 2: 8,365 tỉ đồng

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2023 :

tt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH (%) so với KH
1	Sản xuất	m2	3.000.000	2.447.807	81.5%
2	Tiêu thụ	m2	3.000.000	2.117.975	70.5%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	260.0000	194.966	74.9%
4	Lãi trước thuế	Tr.đ	7.000	693	9.9%

II. Kế hoạch SXKD năm 2024 và các giải pháp thực hiện

1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

Đvt : Tr. đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
I	Sản lượng sản xuất - tiêu thụ		
1	Sản xuất (m ²)	2.100.000	
2	Tiêu thụ (m ²)	2.400.000	
II	Tổng doanh thu	240.000	
III	Lợi nhuận trước thuế	1.000	

2. Giải pháp thực hiện :

a. Về sản xuất :

Sản xuất: 2,1 triệu m², dự kiến sản xuất dây chuyền 1 và 2. Tiếp tục sản xuất các dòng sản phẩm như 20x40cm; 25x50cm; 30x30cm; 40x40cm;

Nghiên cứu các dòng sản phẩm mới phù hợp với máy móc thiết bị hiện tại của Nhà máy và đáp ứng thị hiếu của khách hàng

Đầu tư: Triển khai đưa máy in KTS mới lắp đặt cho sản xuất tại dây chuyền 1 và 2, cải tạo lại hệ thống sấy trước lò nung để nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng sản lượng sản xuất.

Giải pháp thực hiện:

Khắc phục những khuyết tật khi sản xuất các mẫu màu trong men, tăng chất lượng loại 1, giảm phế phẩm để ổn định sản xuất, tăng sản lượng và giảm giá thành phân xưởng.

Tăng cường công tác giám sát chất lượng sản phẩm, giảm thiểu tình trạng phân nhiều lô, hạ loại thường xuyên và khiếu nại sản phẩm sau bán hàng để giữ vững uy tín thương hiệu.

Tìm thêm nguồn nguyên liệu đất sét cho xương, các nguyên liệu có giá cạnh tranh để ổn định sản xuất lâu dài và giảm chi phí sản xuất của Công ty.

b. Về tiêu thụ :

Xây dựng kế hoạch phát triển các Nhà phân phối. Mục tiêu năm 2024 phát triển mỗi khu vực Bắc, Trung, Nam từ 5-10 NPP.

Tìm kiếm, khảo sát các khu vực còn trống chưa khai thác để phát triển mạng lưới phân phối.

Phát triển thêm các dòng kích thước mới, đáp ứng nhu cầu khách hàng

Tham gia các hoạt động liên quan đến khuyến trương, quảng bá hình ảnh: Triển lãm Vietbuil, hội chợ ngành VLXD, hội nghị khách hàng ... nhằm có cơ hội giao lưu, truyền thông về nhà máy, sản phẩm đến khách hàng.

Xây dựng chính sách khuyến mãi phù hợp và đánh giá hiệu quả mang lại.

Thông tin về sản phẩm: Mẫu mã, chính sách bán hàng, tồn kho, công nợ, vận tải... nhanh chóng đến khách hàng.

Nhanh chóng xử lý các vướng mắc sau bán hàng: về chất lượng sản phẩm, giao hàng; khiếu nại đổi sản phẩm, xử lý đền bù

Trên đây là Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023, các chỉ tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2024 của Ban Điều hành Công ty cổ phần gạch men Cosevco. Toàn thể CBCNV Công ty quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY
CỔ PHẦN
GẠCH MEN
COSEVCO
Vũ Tuấn Bình

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 05 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 121-127 của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Gạch men Cosevco và các quy định của pháp luật hiện hành.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gạch men Cosevco xin báo cáo trước đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023) và các công tác khác, kết quả kiểm tra như sau:

I. Hoạt động của ban kiểm soát:

1. Các thành viên của ban kiểm soát:

- | | |
|---------------------------|------------|
| - Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc | Trưởng ban |
| - Ông Huỳnh Bá Thuận | Ủy viên |
| - Ông Trần Đình Nghĩa | Ủy viên |

2. Các hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2023:

- Tổ chức các cuộc họp, Phân công cụ thể công việc cho từng thành viên để theo dõi và báo cáo với BKS về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Giám sát việc thực hiện Điều lệ, nội quy, quy chế Công ty, việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban TGD.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị từng quý trong năm.
- Xem xét báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động SXKD và chương trình kế hoạch của công ty theo định kỳ.
- Xem xét báo cáo của đơn vị kiểm toán.
- Góp ý với HĐQT các vấn đề liên quan tới kế toán kiểm toán.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2023

Trong năm qua các thành viên của ban kiểm soát luôn có sự trao đổi ý kiến thường xuyên về các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Trong năm 2023 Ban kiểm soát đã có những đánh giá với các quyết định của Hội đồng Quản trị như sau:

- Ban kiểm soát đồng ý với chính sách tài chính, đầu tư phát triển, điều hành của ban TGD Công ty.
- Các vấn đề quan trọng của hội đồng quản trị, ban TGD điều hành không gây thiệt hại cho các cổ đông.

II. Kết quả thẩm định báo cáo quyết toán tài chính năm 2023

1. Cơ cấu vốn đến ngày 31/12/2023:

1.1. Vốn cổ phần :

- Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng
- Số cổ phần: 6.500.000 CP
- Mệnh giá/CP: 10.000 đồng
- Thặng dư vốn cổ phần:

1.2. Cơ cấu vốn chủ sở hữu hiện có: Tỷ lệ %

- Ông Vũ Tuấn Bình : 14.298.100.000 22,0%
- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc: 5.499.260.000 8,5%
- Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ: 3.109.580.000 4,8%
- Trần Hà Linh: 11.000.000.000 16,9%
- Các cổ đông khác: 31.093.060.000 47,8%

2. Tình hình tài sản và nguồn vốn đến 31/12/2023 (ĐVT: đồng)

- | | Số đầu năm | Số cuối năm |
|-----------------------------------|-----------------|-------------|
| - Tổng tài sản: 237.427.967.741 | 261.585.010.934 | |
| - Tổng nguồn vốn: 237.427.967.741 | 261.585.010.934 | |

3. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 (ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	đvt	Kế hoạch	Thực hiện
I. Tổng doanh thu		260.000.000.0000	195.813.030.852
1. Doanh thu hđ SXKD	đồng		194.251.369.441
2. Doanh thu HĐ tài chính	đồng		769.697.851
3. Thu nhập khác			791.963.560
II. Tổng chi phí	đồng	253.000.000.000	195.119.749.040
1. CP SXKD	đồng		181.536.038.481
2. Chi phí HĐTC	đồng		13.125.788.420
3. CP khác	đồng		457.922.139
III. Tổng lợi nhuận SXKD	đồng	7.000.000.000	693.281.812
IV. Thuế TNDN			573.612.215
V. Lợi nhuận sau thuế			119.669.597

4. Tình hình đầu tư năm 2023:

Tài sản đầu tư mới trong năm : 25,373,173,371 đồng, bao gồm:

Đvt: đồng

tt	Tên tài sản	Số tiền (đồng)
1	Hệ thống đóng bao tự động	13.287.585.453
2	Xe ô tô	670.000.000
3	Máy in kỹ thuật số	8,364,939,883
4	Một số tài khác	3.050.648.035



Các hạng mục đầu tư đã đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả.

5. Một số nhận xét, đánh giá về Báo cáo tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh 2023

5.1. Về Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC kiểm toán. Ban kiểm soát xin đưa ra một số nhận xét sau:

Các nội dung trong báo cáo tài chính đều phản ánh đúng với thực tế, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty cũng như việc thực thi các quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty trong hoạt động chỉ đạo điều hành của HĐQT và thực thi nhiệm vụ của ban TGD công ty.

5.2. Về hoạt động kinh doanh

Ban TGD đã chỉ đạo điều hành quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng bài bản, nhiều kinh nghiệm đưa ra những quyết sách đúng đắn, tổ chức thực hiện sát sao và đặc biệt là công tác quản lý chặt chẽ tiết giảm tối đa chi phí để nâng cao lợi nhuận.

5.3. Về việc phối hợp giữa HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty

Với chức năng, nhiệm vụ được quy định theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty trong năm qua HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty đã phối hợp với nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao từng bước đưa Công ty vào hoạt động nề nếp, có hiệu quả.

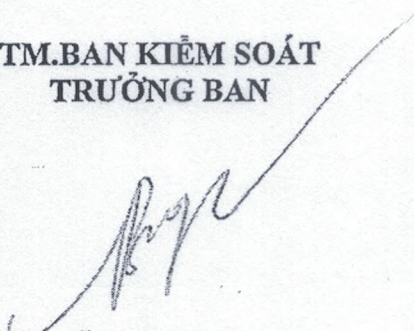
IV. Một số kiến nghị

1. Tăng cường tính phối hợp giữa các bộ phận phòng ban, chú trọng khâu sản xuất xuất để sản phẩm làm ra có sức cạnh tranh trên thị trường..
2. Đẩy mạnh kênh bán hàng, giải phóng hàng tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc
- Lưu VT. Ban KS.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Bích Ngọc



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		197.147.532.309	179.888.051.255
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.449.196.094	4.699.439.118
1. Tiền	111	5	2.449.196.094	4.699.439.118
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.179.745.000	10.535.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	9.179.745.000	10.535.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.333.293.109	10.683.044.422
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	21.592.508.525	17.568.517.097
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	461.245.339	2.465.174.666
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	1.000.000.000	200.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	10.a	3.295.676.617	2.590.764.448
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(3.062.493.272)	(12.197.767.689)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	12	46.355.900	56.355.900
IV. Hàng tồn kho	140	13	159.518.524.638	146.101.419.168
1. Hàng tồn kho	141		159.518.524.638	146.101.419.168
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.666.773.468	7.869.148.547
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14.a	2.596.797.669	5.223.708.725
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	2.639.709.609
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	20	69.975.799	5.730.213
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		64.437.478.625	57.539.916.486
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.763.250.000	450.700.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	10.b	2.763.250.000	450.700.000
II. Tài sản cố định	220		56.446.261.384	40.200.193.261
1. Tài sản cố định hữu hình	221	15	44.686.682.288	37.835.941.389
- Nguyên giá	222		282.977.066.410	278.236.879.343
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(238.290.384.122)	(240.400.937.954)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	16	11.759.579.096	2.364.251.872
- Nguyên giá	225		12.364.510.388	2.545.014.141
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(604.931.292)	(180.762.269)
3. Tài sản cố định vô hình	227	17	-	-
- Nguyên giá	228		2.410.105.266	2.410.105.266
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.410.105.266)	(2.410.105.266)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.272.544.265	12.864.659.278
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	18	1.272.544.265	12.864.659.278
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.955.422.976	4.024.363.947
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14.b	3.955.422.976	4.024.363.947
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		261.585.010.934	237.427.967.741

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		185.424.117.347	161.386.743.751
I. Nợ ngắn hạn	310		168.377.636.041	147.903.891.050
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	22.039.458.421	22.931.718.447
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		157.653.860	57.371.014
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	808.122.700	946.073.678
4. Phải trả người lao động	314		1.030.640.105	4.108.620.034
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	176.720.597	1.064.070.727
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	22.a	2.494.292.264	2.277.275.818
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23.a	141.670.392.714	116.518.405.952
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		355.380	355.380
II. Nợ dài hạn	330		17.046.481.306	13.482.852.701
1. Phải trả dài hạn khác	337	22.b	5.268.000.000	5.268.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23.b	11.778.481.306	8.214.852.701
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		76.160.893.587	76.041.223.990
I. Vốn chủ sở hữu	410		76.160.893.587	76.041.223.990
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	24	65.000.000.000	65.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		65.000.000.000	65.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	24	105.855.380	105.855.380
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	24	11.055.038.207	10.935.368.610
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10.935.368.610	4.866.487.121
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		119.669.597	6.068.881.489
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		261.585.010.934	237.427.967.741

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Hồng Huệ

Kế toán trưởng

Trương Thị Phú

Người lập biểu

Võ Thị Minh Tâm

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	26	194.965.821.384	267.842.618.725
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	714.451.943	271.213.490
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		194.251.369.441	267.571.405.235
4. Giá vốn hàng bán	11	28	159.418.598.734	224.449.813.994
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>34.832.770.707</u>	<u>43.121.591.241</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	769.697.851	442.193.914
7. Chi phí tài chính	22	30	13.125.788.420	9.123.963.961
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12.603.609.728	8.488.620.442
8. Chi phí bán hàng	25	31	18.627.543.440	13.516.465.015
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	3.489.896.307	13.117.303.219
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>359.240.391</u>	<u>7.806.052.960</u>
11. Thu nhập khác	31	33	791.963.560	1.084.969
12. Chi phí khác	32	34	457.922.139	106.755.188
13. Lợi nhuận khác	40		<u>334.041.421</u>	<u>(105.670.219)</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>693.281.812</u>	<u>7.700.382.741</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	573.612.215	1.631.501.252
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>119.669.597</u>	<u>6.068.881.489</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	18	934
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	36	18	934



Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Hồng Huệ

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng

Trương Thị Phú

Người lập biểu

Võ Thị Minh Tâm

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		693.281.812	7.700.382.741
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao Tài sản cố định	02	15,16,17	9.075.016.473	8.584.585.726
- Các khoản dự phòng	03	32	(9.135.274.417)	(140.618.489)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	.	(1.356.165)	(1.721.930)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	29,33	(717.609.076)	(442.193.914)
- Chi phí lãi vay	06	30	12.603.609.728	8.488.620.442
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		12.517.668.355	24.189.054.576
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.383.808.901)	(2.224.261.410)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.417.105.470)	(32.163.394.226)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(937.323.612)	10.965.129.697
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.695.852.027	(2.228.768.634)
- Tiền lãi vay đã trả	14	21,30	(13.319.429.088)	(8.614.937.800)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	20	(726.277.714)	(1.575.428.453)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(15.570.424.403)	(11.652.606.250)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	15,16,18	(5.851.754.315)	(20.216.347.970)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	6,9	(2.144.745.000)	(5.735.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	6,9	2.700.000.000	150.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10,29	700.446.505	265.093.174
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.596.052.810)	(25.536.254.796)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	23	221.594.343.351	265.513.978.921
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	23	(201.469.467.192)	(228.490.562.263)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	23	(2.210.752.035)	(2.121.108.432)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		<u>17.914.124.124</u>	<u>34.902.308.226</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		<u>(2.252.353.089)</u>	<u>(2.286.552.820)</u>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	4.699.439.118	6.983.492.408
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.110.065	2.499.530
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	<u>2.449.196.094</u>	<u>4.699.439.118</u>



Nguyễn Thị Hồng Huệ

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2024

Kế toán trưởng

Trương Thị Phú

Người lập biểu

Võ Thị Minh Tâm

Số: ... / TTr- ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Vv Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024– 2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Gạch men Cosevco

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần gạch men Cosevco

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT : 3 người
- Nhiệm kỳ : 2024 – 2029
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

2. Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029

- Ông/Bà: Lê Nguyên Hải
- Ông/Bà: Vũ Tuấn Bình
- Ông/Bà: Nguyễn Thị Hồng Huệ
- Ông/Bà: Phạm Tất Vũ
- Ông/Bà: Phạm Thị Dịu

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Số: / TTr- ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Vv Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024– 2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP GẠCH MEN COSEVCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần gạch men Cosevco

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

- Số lượng thành viên BKS : 3 người
- Nhiệm kỳ : 2024 – 2029
- Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS (Theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

2. Thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029

- Ông/Bà: Nguyễn Thị Bích Ngọc
- Ông/Bà: Huỳnh Bá Thuận
- Ông/Bà: Nguyễn Văn Tâm

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét
Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT





Đà Nẵng, ngày 10 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023(đã được kiểm toán) của Công ty cổ phần gạch men Cosevco.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần gạch men Cosevco kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau :

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 :

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Vốn điều lệ Công ty	Tr.đồng	65.000
2	Doanh thu thuần	Nt	194.251
3	Lợi nhuận trước thuế	Nt	693
4	Lợi nhuận sau thuế	Nt	120

2. Phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	Tr.đồng	6.069
2	Lợi nhuận sau thuế lũy kế cuối kỳ	Nt	11.055
3	Cổ tức	%	0

3. Kế hoạch năm 2024 :

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	240.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.000
3	Cổ tức	%	0

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Nguyên Hải

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán năm tài chính 2024
của Công ty Cổ phần Gạch men Cosevco**

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần gạch men Cosevco .Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 như sau :

Sau khi xem xét năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau :

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Văn Linh - Thành phố Đà Nẵng

2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thuế - ATAX

- Địa chỉ : Lô A92 đường 30 tháng 4 - Thành phố Đà Nẵng

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

- Địa chỉ : Tầng 14- Tòa nhà Sudico, Đường Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm.Tp Hà Nội.

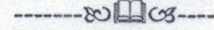
Cả 03 đơn vị kiểm toán trên đây đều có đủ năng lực và điều kiện phù hợp đã được Bộ Tài chính công bố trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 03 đơn vị kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần gạch men Cosevco.

Trân trọng.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





TỜ TRÌNH

*Về việc : Quyết toán thù lao năm 2023 và Dự toán thù lao năm 2024
cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty.*

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gạch men Cosevco;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gạch men Cosevco kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyết toán thù lao năm 2023 và Dự toán thù lao năm 2024 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty như sau :

I. Quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 :

- Tổng chi trả thù lao năm 2023 : 396.000.000 đồng.

II. Dự toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 :

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng số tiền thù lao năm 2024 (đồng)
1	Thành viên HĐQT	5	12	4.000.000	240.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	12	4.000.000	48.000.000
3	Thành viên B. kiểm soát	2	12	3.000.000	72.000.000
4	Thư ký Công ty	1	12	3.000.000	36.000.000
Tổng cộng					396.000.000

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch

Lê Nguyễn Hải